

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và kinh tế - xã hội quý I, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi**

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, trên cơ sở điều kiện thực tế của tỉnh, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh.

Việc xây dựng và triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bám sát chủ đề của Trung ương: “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả*” và chủ đề năm 2019 của tỉnh: “*Tiếp tục tinh gọn bộ máy, biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; ưu tiên phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội bức xúc*”. Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã triển khai xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị. Qua theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo của cấp, các ngành cho thấy Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ.

#### **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH QUÝ I NĂM 2019**

##### **1. Lĩnh vực kinh tế**

##### **1.1. Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng**

##### **a) Sản xuất công nghiệp**

Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 29.336,7 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 23.446,5 tỷ đồng, giảm 0,6%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 4.396,4 tỷ đồng, tăng 17,8% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.493,8 tỷ đồng, tăng 6,5%. Nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì GTSX tăng 12,6%.

Một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ 2018 như: Thủy sản chế biến đạt

3.077 tấn, tăng 9,0%; sữa các loại đạt 19.224 ngàn lít, tăng 28,0%; tinh bột mì đạt 20.875 tấn, tăng 26,6%; bia các loại đạt 46.678 ngàn lít, tăng 13,2%; nước khoáng và nước tinh khiết đạt 24.858 ngàn lít, tăng 38,0%; sợi đạt 7.565 ngàn tấn, tăng 92,7%; giày da đạt 1.315 ngàn đôi, tăng 160,1%; dăm gỗ nguyên liệu giấy đạt 224,3 ngàn tấn, tăng 21,1%... Tuy nhiên, một số sản phẩm giảm so cùng kỳ gồm: Đá khai thác các loại giảm 6,6%; bánh kẹo các loại giảm 6,7%; đường RS giảm 30,2%; nước ngọt các loại giảm 28,8%; sản phẩm lọc hóa dầu giảm 0,6%; điện sản xuất giảm 29,3%.

## b) Đầu tư và xây dựng

Tổng vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2019 là 4.884,811 tỷ đồng<sup>1</sup>. Đến nay, tỉnh đã hoàn thành việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn năm 2019 để các đơn vị triển khai thực hiện; cụ thể: Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 3.823 tỷ đồng<sup>2</sup>; nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.061,811 tỷ đồng<sup>3</sup>. Đến ngày 20/3/2019, tổng giá trị giải ngân là 496,681 tỷ đồng, đạt 10,2% kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giải ngân 403,647 tỷ đồng, đạt 10,6% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách Trung ương giải ngân 93,034 tỷ đồng, đạt 8,76% kế hoạch.

### 1.2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

*Về nông nghiệp:* Những tháng đầu năm 2019 thời tiết thuận lợi nên tiến độ gieo trồng các loại cây được đẩy nhanh, sinh trưởng và phát triển tốt. Lúa Đông - Xuân gieo sạ ước đạt 38.351,5 ha, giảm 0,1% so với vụ đông xuân năm 2018<sup>4</sup>. Tính đến giữa tháng 3, trà lúa gieo sạ sớm đang ở giai đoạn chắc xanh - chín; trà chính vụ đang trong giai đoạn làm đòng - trổ bông; trà lúa muộn đang trong giai đoạn sơ khởi. Riêng huyện Đức phò đã thu hoạch 320 ha lúa sớm, tăng 60% so với cùng thời điểm năm 2018. Diện tích ngô gieo trồng đạt 4.642,4 ha, tăng 0,1%; khoai lang đạt 223,5 ha, giảm 0,8%, lạc đạt 4.082,8 ha, tăng 0,1%; đậu tương đạt 29,2 ha, giảm 1%; rau đạt 6.903,5 ha, tăng 1,5%; đậu đạt 1.796,7 ha, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng diện tích lúa nhiễm bệnh trong vụ khoảng 2.263 ha; diện tích rau, màu nhiễm bệnh khoảng 232,2 ha.

*Về chăn nuôi:* Ước tính đến cuối tháng 3/2019, đàn trâu đạt 70.736 con, tăng 0,6% so với cùng thời điểm năm 2018; đàn bò đạt 278.740 con, tăng 0,3%; đàn lợn đạt 407.923 con, tăng 0,6%; đàn gia cầm đạt 5.166,1 ngàn con, tăng 7,9%. Từ đầu năm đến nay, chưa phát hiện ổ dịch bệnh tai xanh ở lợn và bệnh

<sup>1</sup> Bao gồm: (1) Vốn cân đối NSDP là 3.823 tỷ đồng; (2) Vốn NSTW là 1.061,811 tỷ đồng; Không bao gồm 250 tỷ đồng vốn bội chi ngân sách địa phương.

<sup>2</sup> Bao gồm: (1) 3.063 tỷ đồng từ nguồn vốn trong cân đối theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức; (2) 675 tỷ đồng từ nguồn thu sử dụng đất và (3) 85 tỷ đồng vốn xổ số kiến thiết.

<sup>3</sup> (1) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới là 283 tỷ đồng (phần vốn đầu tư phát triển); (2) Vốn Chương trình mục tiêu là 298,661 tỷ đồng; (3) Nguồn vốn ODA là 110,214 tỷ đồng; (4) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là 369,936 tỷ đồng

<sup>4</sup> Diện tích lúa thấp hơn so với cùng vụ năm 2018 là do diện tích đất của một số huyện như Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà bị sa bồi, thủy phá.

dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh. Các bệnh thông thường ở gia súc, gia cầm có xảy ra rải rác, nhỏ lẻ và đã được giám sát, phòng trị kịp thời.

*Về lâm nghiệp:* Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 4.759 ha, tăng 3,5% (159 ha) so với cùng kỳ năm 2018; sản lượng gỗ khai thác đạt 209.874 m<sup>3</sup>, tăng 1,9% (3.997 m<sup>3</sup>). Phát hiện 34 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 60,5% (52 vụ) so với cùng kỳ năm 2018.

*Về thủy sản:* Sản lượng thủy sản trong quý ước đạt 61.202,8 tấn, tăng 5,6% (3.268 tấn) so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 60.345 tấn<sup>5</sup>, tăng 5,9%; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 857,7 tấn, giảm 9,8% so với cùng kỳ năm trước<sup>6</sup>.

### **1.3. Thương mại và dịch vụ**

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng* quý I ước đạt 13.535,8 tỷ đồng<sup>7</sup>, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 24,2% kế hoạch.

*Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)* tháng 3/2019 giảm 0,78% so với tháng trước, tăng 0,22% so với tháng 12 năm trước, tăng 2,4% so với tháng 3/2018. Bình quân 3 tháng đầu năm tăng 2,52% so với cùng kỳ năm trước.

*Kim ngạch xuất khẩu* ước đạt 176,5 triệu USD<sup>8</sup>, tăng 34,7% so với cùng kỳ năm trước, đạt 31,5% kế hoạch năm. Một số sản phẩm xuất khẩu đạt khá như: May mặc ước đạt 5,6 triệu USD, tăng 65,3%; Dầu FO ước đạt 22,6 triệu USD, tăng 28,3%; sợi bông ước đạt 22,3 triệu USD, tăng 79,7%; giày dép các loại ước đạt 20,5 triệu USD, tăng 97,7%; tinh bột mì ước đạt 24 triệu USD, tăng 32,8%; thủy sản chế biến ước đạt 4,6 triệu USD, tăng 31,6%; nguyên liệu giấy dăm gỗ ước đạt 32,2 triệu USD, tăng 32,8%.

*Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 122,1 triệu USD, giảm 4,7% so với cùng kỳ năm trước, bằng 19,9% kế hoạch năm.

*Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt):* Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ ước đạt 1.054,7 tỷ đồng<sup>9</sup>, tăng 21,81% so với cùng kỳ năm 2018.

### **1.4. Thu, chi ngân sách**

Tổng thu ngân sách trong 3 tháng đầu năm ước đạt 4.811 tỷ đồng, bằng 24,4% dự toán năm và bằng 117,2% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, thu

<sup>5</sup> Khai thác trên biển đạt 60.193,5 tấn, khai thác nội địa đạt 151,5 tấn.

<sup>6</sup> Do thay đổi thời gian thả nuôi và có nhiều hình thức thu hoạch khác nhau.

<sup>7</sup> Xét theo ngành hoạt động: Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 10.106,7 tỷ đồng, tăng 10,02% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 984,3 tỷ đồng, tăng 14,29%; doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 2.444,8 tỷ đồng, tăng 10,34%.

<sup>8</sup> Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn trong nước đạt 96,61 triệu USD, tăng 23,9%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 79,89 triệu USD, tăng 50,6% so với cùng kỳ năm trước.

<sup>9</sup> Trong đó, vận tải hành khách ước đạt 305,6 tỷ đồng, tăng 11,67%; vận tải hàng hóa ước đạt 529,5 tỷ đồng, tăng 24,23%; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 219,6 tỷ đồng, tăng 32,34%.

nội địa ước đạt 3.910 tỷ đồng, bằng 22,8% dự toán<sup>10</sup>, bằng 102% so với cùng kỳ; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 900 tỷ đồng, bằng 34,6% so dự toán năm và bằng 333,1% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương khoảng 3.491 tỷ đồng, bằng 20,4% dự toán năm.

### **1.5. Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp**

*Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI):* Từ đầu năm đến ngày 20/3/2019, có 02 dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký 28 triệu USD. Lũy kế đến ngày 20/3/2019, toàn tỉnh có 64 dự án<sup>11</sup> đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1,788 tỷ USD.

*Tình hình đầu tư trong nước:* Từ đầu năm đến ngày 20/3/2019, có 18 dự án được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký 3.344 tỷ đồng<sup>12</sup>. Lũy kế đến nay, có 555 dự án đầu tư trong nước<sup>13</sup> còn hiệu lực, với tổng số vốn đăng ký là 245.731 tỷ đồng.

*Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:* Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới từ đầu năm đến ngày 20/3/2019 là 181 doanh nghiệp<sup>14</sup>, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2018; tổng vốn đăng ký là 1.512,4 tỷ đồng, tăng 2,81 lần; vốn đăng ký bình quân/doanh nghiệp: 8,35 tỷ đồng/doanh nghiệp. Từ đầu năm đến nay, có 144 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 50%; có 29 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, tăng 52,6% so với cùng kỳ năm 2018.

### **1.6. Tài nguyên, môi trường**

Rà soát, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất tại các huyện, thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển. Hoàn thành việc lập dự án Điều tra khảo sát và xây dựng bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024). Đã giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 347 hồ sơ của tổ chức và 13.886 hồ sơ của gia đình, cá nhân.

Triển khai công tác phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh<sup>15</sup>. Chỉ đạo các ngành, các cấp khắc phục các tồn tại về tài nguyên và môi trường, xây dựng kế hoạch, giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi tập trung. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư không đảm bảo tiêu chuẩn môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm; giám sát chặt chẽ hoạt động của các nhà máy có xả thải ra môi trường; tăng

<sup>10</sup> Nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất khoảng 2.009 tỷ đồng, đạt 17,4% dự toán, bằng 79,7% so với cùng kỳ năm trước.

<sup>11</sup> Trong đó có 58 dự án trong KKT, KCN và 06 dự án ngoài KKT, KCN Dung Quất.

<sup>12</sup> Trong đó: KKT Dung Quất 04 dự án với tổng vốn đăng ký 382 tỷ đồng; ngoài các khu: 14 dự án với tổng vốn đăng ký 2.962 tỷ đồng.

<sup>13</sup> Trong đó có 302 dự án đầu tư ngoài KKT, KCN Dung Quất và 253 dự án đầu tư trong KCN, KKT Dung Quất.

<sup>14</sup> Trong đó, có 50 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 106 công ty TNHH MTV, 17 công ty cổ phần và 43 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

<sup>15</sup> Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh.

cường quản lý tài nguyên, đảm bảo các hoạt động khai thác khoáng sản được tuân thủ đúng quy định pháp luật.

## **2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

### **2.1. Giáo dục và đào tạo**

Chỉ đạo triển khai tổ chức các hoạt động đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2019 và những năm tiếp theo. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên các cấp học. Triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm 2017-2018. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm 2019, kết quả có 24 thí sinh đạt giải<sup>16</sup>. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp tỉnh năm học 2018 - 2019 và kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh.

### **2.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được chú trọng. Tiếp tục duy trì và phát huy tốt hoạt động khám chữa bệnh tại các tuyến, nhất là các bệnh viện tuyến huyện. Chỉ đạo bố trí nhân lực có chuyên môn phù hợp với công việc nhằm đảm bảo khám, cấp cứu và điều trị kịp thời, đúng quy trình kỹ thuật; đồng thời làm tốt công tác tư vấn cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân; dự trữ đủ thuốc, vật tư y tế, hóa chất,... đảm bảo công tác cấp cứu, chữa bệnh cho nhân dân. Tổ chức triển khai các hoạt động nhân kỷ niệm Ngày thầy thuốc Việt Nam (27/2).

Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, tiêm chủng mở rộng được chú trọng triển khai. Công tác phòng chống dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm được thường xuyên theo dõi và giám sát. Tính đến hết tháng 02/2019, toàn tỉnh ghi nhận 255 trường hợp mắc sốt xuất huyết, tăng 3,54 lần so cùng kỳ 2018; ghi nhận 28 ca bệnh tay chân miệng, giảm 27 ca so cùng kỳ 2018, không có tử vong.

### **2.3. Lao động, Thương binh và Xã hội**

Công tác lao động, việc làm và thực hiện chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Trong 3 tháng đầu năm, đã tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm, kết quả có hơn 2.000 lao động được các doanh nghiệp tuyển dụng. Triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình “Ngày hội Tư vấn tuyển sinh - Định hướng nghề nghiệp và Giới thiệu việc làm năm 2019” tại các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Trà Bồng, Nghĩa Hành và Ba Tơ.

Triển khai các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, thăm viếng các gia đình chính

---

<sup>16</sup> Tăng 9 giải so với năm 2018.

sách tiêu biểu, hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các cơ sở bảo trợ ngoài công lập. Giải quyết hồ sơ cho 279 trường hợp hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi người có công cách mạng; hỗ trợ gạo đồ lửa nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 cho 20.526 hộ nghèo với 58.140 khẩu; tổ chức thăm, tặng quà, chúc thọ, mừng thọ cho 20.469 cụ là người cao tuổi; hỗ trợ 1.594 suất quà Tết cho trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...

Đánh giá kết quả thực hiện Đề án thí điểm Chính sách khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững trên địa bàn 02 huyện Sơn Tây và Tây Trà; đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện liên quan rà soát lại các tiêu chí, phương thức, điều kiện, nội dung, định mức và quy trình thực hiện, trách nhiệm của cán bộ, công chức các cấp và giải pháp nhằm thực hiện Đề án có hiệu quả.

#### **2.4. Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Các chương trình văn hóa, văn nghệ, Hội chợ hoa Xuân, trưng bày sinh vật cảnh,... được tổ chức tại các địa phương phục vụ nhân dân vui Xuân đón Tết. Tổ chức lễ dâng hương nhân Kỷ niệm 113 năm ngày sinh Thủ tướng Phạm Văn Đồng (01/3/1906-01/3/2019), lễ dâng hương tưởng niệm 51 năm Ngày đồng bào Sơn Mỹ bị thảm sát (16/3/1968-16/3/2019)...

Bên cạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong dịp Tết Nguyên đán, các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng cũng được tổ chức rộng khắp, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Tổ chức thành công giải Cờ tướng “Mừng Đảng quang vinh - Mừng Xuân Kỷ Hợi”; thành lập Đoàn vận động viên tham gia giải Việt dã leo núi Bà Rá tại Bình Phước<sup>17</sup>. Chuẩn bị tổ chức Giải Vô địch và Vô địch trẻ Võ thuật Cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi năm 2019; các hoạt động Kỷ niệm Ngày Thể thao Việt Nam 27/3; tham gia giải Việt dã Báo Tiền phong toàn quốc và Marathon lần thứ 60 năm 2019.

Trong 3 tháng đầu năm, lượng khách đến tham quan tại Quảng Ngãi ước đạt 230.000 lượt người<sup>18</sup>, tăng 19% so với cùng kỳ 2018; tổng doanh thu ước đạt 214 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm trước.

#### **2.5. Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình**

Tập trung tuyên truyền các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh; triển khai các nội dung chỉ đạo, điều hành phát triển kế hoạch kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách năm 2019; phản ánh diễn biến cung cầu hàng hóa, nhất là lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu trước Tết Nguyên đán 2019; công tác phòng chống buôn lậu, hàng giả, kém chất lượng và gian lận thương mại, bình ổn thị trường; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi...

Triển khai Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phần mềm phục vụ Trung tâm Hành chính công tỉnh đi vào

<sup>17</sup> Kết quả: giành 02 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng.

<sup>18</sup> Có 19.300 lượt khách quốc tế, tăng 37% so với cùng kỳ năm 2018.

hoạt động ổn định.

Công tác quản lý thông tin, báo chí, xuất bản được tăng cường. Hoạt động bưu chính ổn định, duy trì thường xuyên công tác đưa tin, báo chí, bưu phẩm đến cơ sở; hoạt động viễn thông vận hành an toàn, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt.

## **2.6. Khoa học và Công nghệ**

Công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện chặt chẽ. Tiếp tục theo dõi, quản lý 27 nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyển tiếp từ năm 2018 sang. Tổ chức nghiệm thu 06 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh. Tổ chức Hội đồng khoa học công nghệ tư vấn xét duyệt thuyết minh đề cương đối với 13/15 nhiệm vụ khoa học công nghệ<sup>19</sup>.

Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Thẩm định công nghệ, thiết bị cho 09 dự án; cấp phép tiến hành công việc bức xạ cho 03 cơ sở đủ điều kiện hoạt động X-quang y tế; hướng dẫn 06 doanh nghiệp đăng ký xác định quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu hàng hóa. Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND cấp xã.

## **3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng, an ninh**

### **3.1. Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo**

Trong quý, đã thực hiện 410 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 466 đơn vị, phát hiện 214 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 3.746,97 triệu đồng và 2.892.164m<sup>2</sup> đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 930,78 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 2.816,19 triệu đồng và 2.892.164m<sup>2</sup> đất, ban hành 150 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 716,59 triệu đồng. Ứng dụng phần mềm theo dõi và hỗ trợ xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp và công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Các cơ quan hành chính và lãnh đạo tỉnh đã tiếp 952 lượt/1.068 người<sup>20</sup> của 854 vụ việc<sup>21</sup> giảm 4,9% về số lượt và 10,2% số vụ việc so với cùng kỳ năm 2018, trong đó có 11 đoàn đông người. Tiếp nhận và xử lý 1.674 đơn thư các loại, giảm 12,1% so với cùng kỳ năm 2018<sup>22</sup>.

### **3.2. Công tác tư pháp**

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật luôn được triển khai thực

<sup>19</sup> Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục đề tài, dự án khoa học và công nghệ triển khai thực hiện năm 2019.

<sup>20</sup> Tiếp thường xuyên 675 lượt/743 người/633 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 277 lượt/325 người/221 vụ việc.

<sup>21</sup> Trong đó có 185 vụ khiếu nại; 01 vụ tố cáo; 668 vụ kiến nghị, phản ánh.

<sup>22</sup> Trong đó có 323 đơn khiếu nại, 70 đơn tố cáo, 1.281 đơn kiến nghị, phản ánh..

hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định. Đã thực hiện thẩm định 07 lượt văn bản quy phạm. Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2018<sup>23</sup>.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tổ chức triển khai thực hiện tốt, đảm bảo đúng kế hoạch với chất lượng ngày càng đi vào chiều sâu. Ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 01/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành và lĩnh vực trọng tâm về công tác tư pháp năm 2019. Công tác hành chính tư pháp tiếp tục đạt kết quả tích cực.

### **3.3. Công tác Nội vụ**

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định; tuyển dụng, thuyên chuyển, hợp đồng đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời đáp ứng nhu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị. Đã phê duyệt Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đề án tinh giản biên chế năm 2019 cho UBND huyện Minh Long và bổ sung đối tượng thực hiện tinh giản biên chế năm 2019 cho huyện Tư Nghĩa, Sở Y tế.

Ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2019. Công bố chỉ số Cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Triển khai kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2019 của tỉnh.

### **3.4. Công tác Ngoại vụ**

Trong 03 tháng đầu năm, tiếp và làm việc với 03 đoàn khách ngoại giao<sup>24</sup> đến thăm và chúc Tết tại tỉnh. Hướng dẫn, quản lý 14 đoàn vào với 50 lượt người khách nước ngoài đến thăm, làm việc, hợp tác đầu tư, viện trợ nhân đạo và hỗ trợ phát triển; trong đó, hướng dẫn, quản lý 03 đoàn với 06 lượt phóng viên nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh phục vụ công tác thông tin đối ngoại. Tiếp nhận, làm thủ tục cử 02 đoàn gồm 07 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài.

Xúc tiến, vận động viện trợ Phi Chính phủ nước ngoài đạt 50,7 tỷ đồng với 34 chương trình, dự án thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh, đưa 06 ngư dân về nước an toàn.

### **3.5. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội**

Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững, ổn định. Công tác tuyển quân và ra quân năm 2019 được triển khai thực hiện tốt, đảm bảo chất lượng với trên 2.600 thanh niên lên đường

<sup>23</sup> Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

<sup>24</sup> Đoàn công tác Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại TP. Hồ Chí Minh do Tân Chủ nhiệm Văn phòng làm Trưởng đoàn cùng các doanh nghiệp Đài Loan; Đoàn Tổng Lãnh sự quán Trung Quốc tại TP. Đà Nẵng và Đoàn Tổng Lãnh sự quán Lào tại TP. Đà Nẵng.



nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Chỉ đạo các ngành, các cấp và nhân dân trong tỉnh nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm trật tự an toàn xã hội. Trong 3 tháng đầu năm, xảy ra 36 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 36 người và bị thương 13 người.

**Tóm lại:** Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 3 tháng đầu năm 2019 đạt nhiều kết quả tích cực: Giá trị sản xuất công nghiệp tăng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, kim ngạch xuất khẩu, doanh thu vận tải, doanh thu du lịch, thu ngân sách, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đều tăng cao so với cùng kỳ năm 2018. Chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp. Sản xuất lúa vụ Đông - Xuân sinh trưởng và phát triển tốt, khai thác thủy sản gặp nhiều thuận lợi cho năng suất cao. Thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài có nhiều dấu hiệu tích cực.

Bên cạnh đó, nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, lễ hội, vui chơi giải trí diễn ra sôi động, phong phú, giữ gìn và phát huy văn hóa dân tộc. Các chế độ, chính sách về an sinh xã hội luôn được các ngành, các cấp chú trọng và triển khai thực hiện sớm, mang lại hiệu quả và ý nghĩa thiết thực; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt. Giao thông vận tải đảm bảo nhu cầu vận chuyển hàng hoá và nhu cầu đi lại của nhân dân. Quốc phòng, an ninh chính trị, xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp một số hạn chế, khó khăn như sản xuất công nghiệp tuy duy trì được sự phát triển nhưng còn thấp so với mục tiêu đề ra; chăn nuôi phát triển chưa thực sự vững chắc; doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và giải thể còn nhiều do chưa tìm kiếm được cơ hội đầu tư; công tác giải phóng mặt bằng, triển khai các dự án còn vướng mắc, tiến độ chậm...

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2019**

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác quý II/2019, cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Chuẩn bị các nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp bất thường tháng 4/2019 và kỳ họp giữa năm.
2. Triển khai công tác xây dựng báo cáo rà soát, đánh giá thực hiện quy

hoạch thời kỳ trước.

3. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ xây dựng quy hoạch tỉnh sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn về định mức chi phí cho hoạt động quy hoạch.

4. Tập trung chỉ đạo sản xuất, thu hoạch vụ Đông - Xuân; triển khai sản xuất vụ Hè - Thu đúng thời vụ; nạo vét kênh mương, kiểm tra, điều tiết các hồ chứa, đập thủy lợi, có phương án chống hạn hiệu quả, đảm bảo nước tưới cho vụ Hè - Thu. Giám sát và kiểm soát dịch hiệu quả, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời dịch tả lợn Châu Phi.

5. Xây dựng, ban hành Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Chủ động làm việc với Bộ Công Thương về thành lập Trung tâm công nghiệp hỗ trợ tại tỉnh Quảng Ngãi. rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án thủy điện.

6. Chuẩn bị các nội dung tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2019 của tỉnh. Ban hành kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã. Xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi thành doanh nghiệp; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

7. Triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

8. Chỉ đạo các giải pháp tăng thu ngân sách, xây dựng lộ trình thu ngân sách theo tháng, theo đối tượng; đảm bảo thu đạt và vượt kế hoạch đề ra; có giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ để thu nợ đọng thuế, kiên quyết xử lý các trường hợp nợ ngân sách kéo dài, chống thất thu. Tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

9. Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh.

10. Tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh; quản lý rác thải, chất thải nguy hại; bảo vệ môi trường trong lĩnh vực chăn nuôi, hoạt động nhập khẩu phế liệu... Triển khai xử lý kho thuốc bảo vệ thực vật Dốc Trạm, huyện Sơn Tịnh.

11. Chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thi trung học phổ thông Quốc gia

và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2019; thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2019 - 2020.

12. Tổ chức các ngày Lễ, Kỷ niệm của đất nước và địa phương. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch chào mừng kỷ niệm 44 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019). Triển khai tổ chức Lễ tưởng niệm 72 năm ngày mất của cụ Huỳnh Thúc Kháng (21/4/1947 - 21/4/2019); Lễ tưởng niệm 50 năm Ngày xảy ra vụ thảm sát Khánh Giang - Trường Lệ (17/4/1969 - 17/4/2019); kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh Quảng Ngãi (01/7/1989 - 01/7/2019).

13. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Triển khai có hiệu quả các Kế hoạch của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

14. Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; tập trung nguồn lực giải quyết những vụ việc phức tạp, gay gắt, kéo dài, những vụ đông người để tránh hậu quả tiêu cực; chú trọng kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của các cấp, các ngành.

15. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm. Tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, THpth88.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bình**



**Chỉ tiêu kinh tế chủ yếu Quý I năm 2019**

theo báo số 57/BC-UBND, ngày 19 tháng 3 năm 2019  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ước TH tháng 03/2019	Cộng dồn đến tháng báo cáo	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2018	% TH lũy kế so với KH năm 2019
<b>1. Nông nghiệp</b>						
- Tổng diện tích lúa Đông Xuân	Ha	38.371		38.352	99,9	99,95
<b>2. Thủy sản</b>						
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	234.737	31.724	61.202,8	105,6	26,07
<b>3. Công nghiệp</b>						
* Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	122.579	10.240	29.336,7	102,2	23,93
<i>* Một số sản phẩm chủ yếu:</i>						
- Thủy sản chế biến	Tấn	11.900	986	3.077	109,0	25,86
- Đường RS (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	12.900	3.830	4.592	69,8	35,60
- Bánh kẹo các loại	Tấn	14.000	985	3.408	93,3	24,34
- Sữa các loại	1.000 lít	104.000	7.960	19.224	128,0	18,48
- Bia	1.000 lít	177.000	16.093	46.678	113,2	26,37
- Nước khoáng	1.000 lít	89.000	9.540	24.858	138,0	27,93
- Lọc hóa dầu	Tấn	6.619.000	588.342	1.721.914	99,4	26,01
- Phân bón hóa học	Tấn	34.000	2.673	9.630	101,1	28,32
- Gạch xây các loại	1.000 viên	480.000	39.519	96.526	101,5	20,11
- Đá khai thác các loại	1.000 m <sup>3</sup>	1.500,0	99,852	241	93,4	16,06
- Tinh bột mì (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	50.000	8.152	20.875	126,6	41,75
- Quần áo may sẵn	1.000 sp	17.000	998	3.731	105,3	21,95
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	600	91	278	152,8	46,37
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	1.400	91	274	124,7	19,57
- Nước máy	1000m <sup>3</sup>	13.500	1.193	3.670	124,0	27,19
- Dăm bột giấy	Tấn	800.000	86.852	224.344	121,1	28,04
- Tai nghe	1.000 cái	30.000	2.118	5.714	40,0	19,05
- Cuộn cảm	1.000 cái	120.000	7.100	22.162	81,2	18,47
- Giày da các loại	1.000 đôi	1.400	518	1.315	259,9	93,93
- Thép xây dựng	1.000 tấn	1.000	43	43		4,30
<b>4. Thương mại</b>						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	55.947	4.505	13.535,8	110,4	24,19

- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	560	68,879	176,500	134,7	31,52
<i>* Mặt hàng XK chủ yếu</i>						
+ Thủy sản	"	18	1,540	4,626	131,6	25,70
+ Tinh bột mì	"	80	7,822	24,054	132,8	30,07
+ Đồ gỗ	"	4	0,5	1,426	102,1	35,65
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	110	9,482	32,251	161,3	29,32
+ May mặc	"	21	1,399	5,578	165,3	26,56
+ Thực phẩm chế biến khác	"	9	0,555	2,029	85,3	22,54
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	22,758	31,993	83,6	31,99
+ Dầu FO	"	75	7,900	22,630	128,3	30,17
+ Sợi, sợi dệt các loại	"	81	9,615	22,322	179,7	27,56
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	10	0,160	1,211	54,1	12,11
+ Giày dép các loại	"	42	4,411	20,542	197,7	48,91
+ Hàng hoá khác	"	10	2,737	7,838	602,5	78,38
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	615	29,969	122,103	95,3	19,85
<i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	80	6,789	23,772	66,7	29,72
+ Sắt thép	"	40	5,481	13,741	119,3	34,35
+ Dầu thô	"	250	0	40	69,9	15,90
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	80	5,149	15,711	160,3	19,64
+ Bông các loại	"	60	11,564	25,530	266,0	42,55
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	5	0,379	1,786	97,4	35,72
+ Hàng hóa khác	"	100	0,607	1,803	63,1	1,80
<b>5. Thu - Chi ngân sách</b>						
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20.000		4.811	117,2	24,1
- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	19.750		4.811	117,2	24,4
<i>Trong đó: - Thu nội địa</i>	"	17.150		3.910	102,0	22,8
<i>+ Trg đố: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	11.580		2.009	79,7	17,4
<i>- Thu hoạt động XNK</i>	"	2.600		901	333,1	34,6
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	16.757		3.749	120,7	22,4